

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11/11/2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2021/TLST- KDTM ngày 14/10/2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP T**; địa chỉ: Tòa nhà TPBank, số 57 Lý Thường K, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Tuấn T - Chức vụ: Trưởng Phòng Xử lý nợ Miền Bắc, theo giấy ủy quyền số 18/2020/GUQ – TPB.HĐQT ngày 25/9/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ngày 20/02/2021, ông Đỗ Tuấn T ủy quyền lại cho ông Lê Quang K –Chức vụ: Nhân viên XLN – Trung tâm Giám sát Tín dụng và Xử lý nợ Khách hàng Doanh nghiệp – TPBank; ông Hà Minh Q – Chức vụ: Trưởng nhóm khách hàng; ông Lê Duy K – Chức vụ: Chuyên viên KHCN theo giấy ủy quyền số 079-2/2021/GUQ-TPB.CMC.

- *Bị đơn: Công ty TNHH cơ điện Hậu Gia* Địa chỉ: Số 208 Tô Hiến T, phường Phước M, quận S, TP. Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy H - Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vào ngày 11/01/2022, Công ty TNHH Cơ điện H - do ông Nguyễn Duy H, chức vụ: Giám đốc làm đại diện phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền: 393.206.911 đồng (*Ba trăm chín mươi ba triệu hai trăm lẻ sáu ngàn chín trăm mười một đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 359.805.978 đồng; nợ lãi: 24.405.784 đồng. (*lãi trong hạn: 21.677.933 đồng; lãi quá hạn: 4.124.868 đồng*), lãi tạm tính đến ngày 10/11/2021 và lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 11/11/2021 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất (trong hạn, quá hạn) do các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 59/2020/HDTD/TTB MT/01 ngày 10/01/2020.

Xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty TNHH Cơ điện H vi phạm cam kết như thỏa thuận thì tài sản thế chấp là: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI màu trắng, biển kiểm soát 43A-530.59, số khung RLUA441BBKN029840, số máy G4LCKF714717; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 087658 do Phòng CSGT – Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08/01/2020 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Cơ điện H.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/10/2021, thể hiện tài sản thế chấp nêu trên có sự thay đổi như sau:

Dán cách nhiệt nóc trần màu đen; kính cửa dán cách nhiệt; dán bọc gương chiếu hậu màu đen; thảm rải sàn bằng da; lắp thêm camera hành trình.

Hiện tại chiếc xe trên không cho thuê hay cầm cố thế chấp cho bất kỳ cá nhân tổ chức nào ngoài Ngân hàng TMCP T.

Tạm giao cho Công ty TNHH Cơ điện H tiếp tục quản lý tài sản thế chấp nêu trên.

Được xử lý theo Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015 để thu hồi nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Cơ điện H thanh toán nợ xong cho Ngân hàng TMCP T thì Ngân hàng phải trả lại cho Công ty TNHH Cơ điện H 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 087658 do Phòng CSGT – Công an thành phố

Đà Nẵng cấp ngày 08/01/2020 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Cơ điện H theo quy định tại Điều 322 BLDS Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu. *(Đã nộp, đã chi).*

4. Án phí KDTM-ST: 9.830.172 đồng *(Chín triệu tám trăm ba mươi ngàn một trăm bảy mươi hai đồng)* Công ty TNHH Cơ điện H phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền 9.850.932 đồng *(Chín triệu tám trăm năm mươi ngàn chín trăm ba mươi hai đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 3017 ngày 13/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân :

- Viện KSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh